TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **75**/2021/HS-ST
Ngày: 24/12/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Dương Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Bờ;

2. Ông Đỗ Sơn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Diệp Sẹn Ph, sinh năm 1986 tại Trà Vinh. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: ấp X, xã N, huyện TC, tỉnh Trà Vinh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Diệp Phước Đ, sinh năm 1959 và bà Thái Thị H, sinh năm 1955; Anh, em ruột có 06 người, bị cáo là người thứ hai; Vợ tên Nguyễn Thị Thu N1, sinh năm 1984; Bị cáo có 03 người con: Con lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2018. Nhân thân bị cáo: Từ nhỏ sống chung với cha mẹ, học đến lớp 5 thì nghỉ học, làm thuê cho đến nay. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1976, địa chỉ cư trú: tổ 6, khóm Châu Thới 3, phường P B, thành phố CĐ, tỉnh An Giang (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư Phan Văn B, Luật sư của Văn phòng Luật sư CĐ, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang. Địa chỉ: số 1245, Quốc Lộ 91, ấp M Phó, xã M Đ, huyện P, tỉnh An Giang (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Sơn Kim A, sinh năm 1981, địa chỉ cư trú: ấp Xoài Rùng, xã Kim Sơn, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có mặt);

+ Ông Nguyễn Thanh K, sinh năm 1995, địa chỉ cư trú: tổ 6, khóm Châu Thới 3, phường P B, thành phố CĐ, tỉnh An Giang (Có mặt);

+ Tổng Công ty bảo hiểm PVI – Công ty Bảo hiểm PVI Cửu Long, địa chỉ trụ sở: Vincom Shophouse Trà Vinh, Căn PG1-05A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, khóm 3, phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. (Đại diện hợp pháp của Tổng Công ty bảo hiểm PVI – Công ty bảo hiểm PVI Cửu Long vắng mặt);

+ Bà Nguyễn Thị M A, sinh năm 1974, địa chỉ cư trú: số 904/36, khóm Bình Đ 4, phường Bình Đ, thành phố LX, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Ông Trần Minh Q, sinh năm 1968, địa chỉ cư trú: ấp M Thiện, xã M Đ, huyện P, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

+ Ông Trần Hoàng E (Hoàng), sinh năm 1986, địa chỉ cư trú: ấp M Thiện, xã M Đ, huyện P, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

+ Ông Trịnh Hồng T, sinh năm 1990, địa chỉ cư trú: ấp M Thiện, xã M Đ, huyện P, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

+ Ông Trần An Ng, sinh năm 1989, địa chỉ cư trú: số 30, đường Thủ Khoa Nghĩa, phường P A, thành phố CĐ, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

+ Ông Phan Thanh H, sinh năm 1987, địa chỉ cư trú: ấp M Phước, xã M Phú, huyện P, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 05/10/2020, Diệp Sẹn Ph điều khiển xe ô tô tải biển số 84C – 036.13 lưu thông trên tuyến đường Quốc lộ 91 theo hướng CĐ – LX. Đến khu vực tổ 02, ấp M Thiện, xã M Đ, huyện P, tỉnh An Giang, quan sát thấy có xe ô tô tải nhỏ (không rõ biển số) chạy cùng chiều phía trước, Ph chủ động xin vượt và điều khiển cho xe lấn sang phần đường bên trái để vượt xe ô tô tải nhỏ. Khi xe của Ph vừa vượt khỏi xe ô tô tải phía trước thì Ph thấy có 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 67B1 - 708.98 do ông Nguyễn Thanh D điều khiển theo hướng ngược lại (hướng LX – CĐ) nên Ph đã điều khiển xe về phần đường bên phải để tránh nhưng không kịp nên xe mô tô của D đụng vào bên hông trái xe ô tô tải của Ph đang điều khiển dẫn đến tai nạn. Hậu quả: D bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh An Giang, sau đó được đưa đến Bệnh viện Chợ Rẫy - Thành phố Hồ Chí Minh, Bệnh viện Phục hồi chức năng – điều trị bệnh nghề nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh cấp cứu, điều trị đến ngày 13/01/2021 xuất viện.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 105/21/TgT ngày 15/3/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang đối với Nguyễn Thanh D xác định như sau**:**

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo trán trái không liên tục đến mi trên mắt trái, kích thước 06 x 0.2cm + 5.5 x 0.1 cm + 02 x 0.1 cm + 1.3 x 0.9 cm + 03 x 0.3 cm + 1.7 x 0.7 cm. Vỡ xoang trán trái. Gãy trần hốc mắt trái.

- Mắt trái lệch thủy tinh thể, thị lực mắt trái bóng bàn tay.

- Sẹo vai trái, kích thước 1.5 x 1.5 cm. Gãy xương vai trái.

- Sây sát dạng thẳng 1/3 giữa cánh tay trái, nằm ngang, kích thước 4.5 x 0.7 cm.

- Sẹo mặt sau ngoài 1/3 trên cẳng tay trái, kích thước 01 x 0.3 cm + 2.7 x 0.2 cm + 05 x 1.5 cm.

- Sẹo mặt lưng đốt 2 ngón II bàn tay phải, kích thước 1.5 x 0.1 cm.

- Sẹo mặt lưng đốt 1 – 2 ngón III bàn tay phải, kích thước 03 x 0.1 cm + 01 x 0.1 cm.

- Sẹo mặt lưng bàn tay trái, kích thước 2.5 x 0.1 cm.

- Sẹo mặt lòng đốt 1 ngón I bàn tay phải, kích thước 2,5 x 0,1 cm.

- Đùi trái: 02 sẹo mặt trước trong 1/3 giữa đùi trái: Vết 01 kích thước 4.5 x 0.3 cm; Vết 02 kích thước 04 x 0.5 cm. 03 sẹo mặt trong 1/3 dưới đùi trái: Vết 01 kích thước 8.5 x 0.6 cm; Vết 02 kích thước 08 x 04 cm; Vết 03 kích thước 2.5 x 0.7 cm. Gãy liên mấu chuyển đùi trái. Gãy 1/3 giữa xương đùi trái. Gãy lồi cầu xương đùi trái.

- Sẹo mặt trong 1/3 dưới cẳng chân trái, kích thước 07 x 6.5 cm. Gãy mâm chày trái.

- Gãy 1/3 dưới hai xương cẳng chân trái.

- Sẹo gót chân trái, kích thước 03 x 1.2 cm.

- 03 sẹo lòng bàn chân trái: Vết 01 kích thước 06 x 0.2 cm; Vết 02 kích thước 04 x 0.3 cm; Vết 03 kích thước 03 x 0.2 cm. Gãy đốt 3 ngón I bàn chân trái.

- Sẹo lấy da ghép mặt ngoài 1/3 giữa đùi phải, kích thước 11 x 04 cm.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 73% (Bảy mươi ba phần trăm).

Căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản khám nghiệm phương tiện ngày 05/10/2020, 07/10/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P, ghi nhận:

- Hiện trường của đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, phẳng, dạng đường 02 chiều có vạch kẻ tim đường nét đứt quãng ở giữa chia đường thành hai chiều xe chạy. Mặt đường rãi bê tông nhựa, rộng 11 mét.

+ Xe ô tô tải biển số 84C-036.13 đầu xe hướng về LX: Trục trước bên trái cách mép đường chuẩn 6,46 mét. Trục sau bên trái cách mép đường chuẩn 6,58 mét.

+ Mảnh vỡ xe mô tô, mảnh vỡ li ti có kích thước 0,3 x 0,4 mét, tâm cách mép đường chuẩn 3,55, mét, cách đầu vết cày 7,89 mét.

+ Vết cày xe mô tô biển số 67B1-708.98, vết cày xuất phát theo hướng LX – CĐ. Đầu vết cày cách mép đường chuẩn 2,11 mét. Đuôi vết cày trùng với mép đường chuẩn, cách trục sau xe mô tô 2,63 mét. Độ dài vết cày 7,70 mét.

+ Xe mô tô biển số 67B1-708.98 ngã nghiêng bên trái, nằm bên phải mép đường chuẩn, đầu xe hướng về CĐ. Trục sau cách mép đường chuẩn 0.65 mét. Trục trước cách mép đường chuẩn 1,40 mét, cách đầu nạn nhân 2,65 mét.

+ Nạn nhân Nguyễn Thanh D ngã ngửa, đầu ở vị trí trùng với mép đường chuẩn.

- Xe ô tô tải biển số 84C – 036.13: Cảng bên trái bị ma sát rãi rác (330 x 55) cm. Đèn bên trái thành xe (số 2 và 3 tính từ trước ra sau) bể cách mặt đất 110cm. Cung chắn bùn phía trước bánh sau bên trái bị thụng, mốp. Lốp bánh sau bên trái bị ma sát kích thước (39 x 17) cm.

- Xe mô tô biển số 67B1 – 708.98: Cung chắn bùn trước bánh trước bể hoàn toàn. Lốp bánh trước bên trái bị ma sát mài mòn dài 33cm. Thanh giảm sóc bên trái bị ma sát mài mòn kim loại. Kính chiếu hậu bên trái bể, chân kính lệch từ trước ra sau. Ốp nhựa cụm đèn chiếu sáng gần xa bể, bung hở. Yếm chắn gió bên trái bể, bung hở. Cần số, gác chân trước bên trái mất ốp nhựa cao su, cong từ trước ra sau, từ trên xuống dưới. Ốp chụp máy xe bên trái bị ma sát (3,5 x 2,0) cm. Ốp nhựa sườn bên trái nứt. Thanh giảm sóc phía sau bên trái cong. Khung nâng xe bên trái bị ma sát (3 x 7) cm. Càng thắng trước + đuôi tay lái bên trái bị ma sát mài mòn. Càng thắng sau + gác chân trước bên phải bị cong từ trước ra sau. Đuôi ốp chụp bộ phận giảm thanh và đuôi bộ phận giảm thanh bị ma sát (12 x 6) cm.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐGTS ngày 28/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P, xác định: 01 xe mô tô biển số 67B1-708.98, nhãn hiệu honda, màu sơn trắng – đen - bạc, là xe mô tô trong vụ tai nạn giao thông, phụ tùng trong xe bị hư hỏng, được định giá tổng cộng là: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Căn cứ Biên bản về việc kiểm tra nồng độ cồn ngày 05/10/2020 của Công an huyện P, kết quả kiểm tra: Nồng độ cồn trong hơi thở của Diệp Sẹn Ph là 0,00mg/l khí thở (qua máy đo).

Căn cứ Phiếu kết quả xét nghiệm ngày 05/10/2020 của Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh An Giang đối với Nguyễn Thanh D xác định: Định lượng Ethanol là 2,55g/l.

Tang vật thu giữ trong vụ án gồm:

+ 01 (một) xe ô tô tải biển số 84C – 036.13, nhãn hiệu HINO, số máy 16896 (đã trả lại cho ông Sơn Kim A theo biên bản trả lại giấy tờ, tang vật ngày 26/10/2020).

+ 01 (một) xe mô tô biển số 67B1- 708.98, nhãn hiệu Honda, số máy 5743278;

+ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 023097, biển số 67B1-708.98 mang tên Nguyễn Thị M A;

+ 01 (một) giấy phép lái xe số 890096010991, hạng A1, C mang tên Nguyễn Thanh D, hạn đến ngày 23/12/2021.

+ 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số 5115723 của xe 84C-036.13. 01 (một) giấy phép lái xe hạng C mang tên Diệp Sẹn Ph.

Ngày 15/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh An Giang ban hành Cáo trạng số 74/CT-VKS.CP truy tố Diệp Sẹn Ph về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên toà,

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trình bày lời luận tội:

Giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung Cáo trạng, căn cứ vào quy định của pháp luật, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt đối với bị cáo Diệp Sẹn Ph từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội *"Vi phạm quy định về tham giao thông đường bộ"*. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện TC, tỉnh Trà Vinh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 590 của Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo và ông Sơn Kim A cùng có trách nhiệm liên đới tiếp tục bồi thường thêm cho ông Nguyễn Thanh D tổng số tiền 220.206.450 đồng, bao gồm các khoản:

+ Chi phiếu điều trị tại bệnh viện, tiền thuốc, tiền sữa bồ bổi sức khỏe (có hóa đơn) là 208.772.750 đồng (trong đó đã trừ số tiền bảo hiểm y tế đã chi);

+ Chi phí tiền xe: tổng cộng là 22.500.000 đồng (gồm xe chuyển cấp cứu Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh An Giang lên Bệnh viện Chợ Rẫy (06/10/2020 – 17/11/2021); Bệnh viện phục hồi chức năng từ 24/12/2020 – 13/01/2021, từ 29/3/2021 đến 09/4/2021; tái khám ở Bệnh viện phục hồi chức năng ngày 05/10/2021).

+ Tiền mất thu nhập của bị hại trong thời gian điều trị tại bệnh viện và nghỉ D sức tại nhà: Gồm 74 ngày điều trị và 03 tháng nghỉ D sức x 10.000.000 đồng/tháng = 54.667.000 đồng.

+ Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh (anh Nguyễn Thanh K): tổng cộng là 17.266.700 đồng (7.000.000 đồng/tháng x 74 ngày chăm sóc ông D tại bệnh viện).

+ Bồi thường về tổn thất tinh thần của bị hại: Nhận thấy bị hại bị thương tích với tỷ lệ 73%, gây ảnh hưởng đến sức khỏe và tổn thương về mặt tinh thần rất lớn nên đề nghị chấp nhận mức bồi thường 50 tháng lương cơ sở theo quy định hiện hành x 1.490.000 đồng/tháng = 74.500.000 đồng cho bị hại;

+ Bồi thường thiệt hại về tài sản: Bao gồm các phụ tùng hư hỏng của chiếc xe mô tô biển số 67B1– 708.98 theo mức định giá của Hội đồng định giá là 2.500.000 đồng.

Tổng các chi phí thiệt hại bồi thường là 380.206.450 đồng, quá trình điều tra bị cáo và ông Sơn Kim A đã bồi thường được 160.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bồi thường thêm số tiền 220.206.450 đồng.

Còn lại các khoản chi phí điều trị, mua thức ăn, uống, không có hóa đơn chứng từ, phần yêu cầu về số tiền mất thu nhập của bị hại, người nuôi bệnh vượt quá các khoản trên, không phù hợp nên đề nghị không chấp nhận.

Đối với yêu cầu bồi thường số tiền mất khả năng lao động vĩnh viễn, chi phí điều trị thời gian tới do chưa phát sinh trên thực tế nên nên không có cơ sở để xem xét. Trường hợp sau này có căn cứ cụ thể thì ông D có quyền yêu cầu giải quyết bằng vụ kiện khác.

- Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Trả lại cho ông Nguyễn Thanh D 01 (một) chiếc xe mô tô và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67B1- 708.98 mang tên Nguyễn Thị M A; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, C mang tên Nguyễn Thanh D.

+ Trả lại 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số 5115723 của xe ô tô tải biển số 84C- 036.13 cho ông Sơn Kim A.

+ Trả lại 01 (một) giấy phép lái xe hạng C mang tên Diệp Sẹn Ph cho bị cáo Diệp Sẹn Ph.

- Về các vấn đề khác trong vụ án:

Ông Nguyễn Thanh D điều khiển xe mô tô tham gia giao thông trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định là lỗi hành chính, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện P chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật.

- Về án phí sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo Diệp Sẹn Ph khai nhận trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không bị ép cung, dùng nhục hình, việc khai nhận hành vi phạm tội là do bị cáo tự nguyện khai. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, bị cáo cảm thấy ăn năn, xin lỗi bị hại. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với nội dung luận tội của Kiểm sát viên, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo có điều kiện ở ngoài lao động kiếm tiền bồi thường cho bị hại và lo cho gia đình do gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo là lao động chính của gia đình, còn nuôi 03 con nhỏ.

Về phần trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý tự nguyện cùng với ông Sơn Kim A có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị hại, tuy nhiên về số tiền bồi thường, bị cáo thống nhất với chi phí điều trị tại bệnh viện và tiền thuốc mua bên ngoài do Kiểm sát viên đề nghị, các chi phí còn lại đồng ý bồi thường nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo pháp luật, giảm mức bồi thường vì hiện hoàn cảnh rất khó khăn.

Về xử lý vật chứng: Thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

* Bị hại Nguyễn Thanh D trình bày: Không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và mức hình phạt, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bị cáo và chủ xe là ông Sơn Kim A cùng có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho ông. Ông thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về các khoản chi phí gồm: Chi phiếu điều trị tại bệnh viện, tiền thuốc, tiền sữa bồ bổi sức khỏe là 208.772.750 đồng; Chi phí tiền xe 22.500.000 đồng; Tiền mất thu nhập người nuôi bệnh 17.266.700 đồng; Bồi thường về tổn thất

tinh thần 74.500.000 đồng; Bồi thường thiệt hại về tài sản (phụ tùng chiếc xe) 2.500.000 đồng. Riêng về phần thu nhập thực tế bị mất của ông trong thời gian điều trị tại bệnh viện và nghỉ D sức tại nhà: Ông vẫn yêu cầu tổng cộng 14 tháng lương của ông với mức lương 10.000.000 đồng/tháng = 140.000.000 đồng do hiện nay sức khỏe ông vẫn còn yếu, chưa đi lại hoạt động như người bình thường và sắp tới còn phải phẫu thuật ghép xương và mổ mắt. Và yêu cầu chi phí mất thu nhập lao động vĩnh viễn 05 năm tới và các chi phí phát sinh trong thời gian tới như phẫu thuật mắt, tái khám, điều trị ghép xương chân, tổng chi phí khoảng 100.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày:

Thống nhất với tội danh và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã luận tội, không có ý kiến tranh luận. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông D đều đã thống nhất với các chi phí do đại diện Viện kiểm sát đề nghị, ông không có ý kiến. Tuy nhiên, về thu nhập bị mất của bị hại, nhận thấy thời gian từ khi tai nạn xảy ra đến nay đã hơn 14 tháng nhưng sức khỏe của bị hại vẫn còn rất yếu, chưa đi lại như bình thường, còn chống nạng gỗ để đi, chưa lao động được và thời gian tới còn chờ phẫu thuật tiếp, mà ông D chỉ yêu cầu bồi thường 10.000.000 đồng/tháng, trong khi thu nhập bình quân hàng tháng của ông có thể lên đến 15.000.000 đồng/tháng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của ông D với thời gian mất thu nhập thực tế tổng cộng 14 tháng với tổng số tiền là 140.000.000 đồng.

* Ông Sơn Kim A trình bày: Về số tiền bảo hiểm bồi thường, ông sẽ tự giải quyết với Công ty bảo hiểm, không yêu cầu trong vụ án này. Về trách nhiệm bồi thường cho bị hại, ông đồng ý cùng bị cáo liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại, giữa ông và bị cáo sẽ tự thỏa thuận riêng. Tuy nhiên về các khoản thiệt hại theo yêu cầu của bị hại, ông chỉ chấp nhận chi phí điều trị tại bệnh viện và mua thuốc, sữa như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là 208.772.750 đồng và tiền xe mô tô bị hư là 2.500.000 đồng. Các chi phí còn lại, ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại theo quy định của pháp luật. Về xử lý vật chứng, ông thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên. Hiện ông đã nhận lại xe ô tô tải biển số 84C-036.13, hư hỏng nhẹ nhưng ông không yêu cầu bị cáo bồi thường.

* Ông Nguyễn Thanh K trình bày: Ông là con ruột của ông Nguyễn Thanh D, khi tai nạn xảy ra, ông đã chăm sóc cho ông D tại bệnh viện 74 ngày. Thời gian đó, ông làm quản lý thuê cho phòng tập Gym, thu nhập 7.000.000 đồng/tháng và có thêm chi phí, huê hồng khi dạy thêm một số học viên riêng nên tổng thu nhập của ông khoảng 13.000.000 đồng/tháng. Ông yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập 37.000.000 đồng (74 ngày x 500.000 đồng/ngày) và đồng ý để cho ông D nhận thay số tiền bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] ***Về thủ tục tố tụng:***

[1.1]Về thẩm quyền giải quyết:

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn huyện P, tỉnh An Giang và bị truy tố về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự nên Toà án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang có thẩm quyền giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[1.2] Về người tham gia tố tụng:

- Về tư cách của người tham gia tố tụng: Chiếc xe mô tô biển số 67B1 - 708.98 do bà Nguyễn Thị M A đứng tên sở hữu, nhưng tại thời điểm xảy ra tai nạn, ông Nguyễn Thanh D là người đang quản lý, sử dụng, điều khiển xe, là cá nhân trực tiếp bị thiệt hại về tài sản do tội phạm gây ra. Đồng thời bà A cũng đã có ý kiến về việc đã bán chiếc xe này cho ông D mặc dù chưa thực hiện thủ tục sang tên nhưng bà A đồng ý giao cho ông D quyền quyết định giải quyết vụ việc có liên quan đến chiếc xe. Do đó, Hội đồng xét xử xác định tư cách tham gia tố tụng trong vụ án của ông D là bị hại và bà Nguyễn Thị M A là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là đúng với quy định của pháp luật.

- Về sự có mặt, vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, đại diện Tổng Công ty bảo hiểm PVI – Công ty Bảo hiểm PVI Cửu Long, bà Nguyễn Thị M A và những người làm chứng vắng mặt. Xét thấy, những người này đã có lời khai và ý kiến trình bày trong quá trình điều tra, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[1.3] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] ***Về nội dung vụ án:***

[2.1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, nhận thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng trong vụ án, đồng thời phù hợp với nội dung trong biên bản vụ tai nạn giao thông ngày 05/10/2020 của Công an xã M Đ lập; Biên bản tạm giữ phương tiện, tang vật ngày 05/10/2020; Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 05/10/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P lập; Biên bản khám nghiệm phương tiện; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 105/21/TgT ngày 15/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang; Kết luận định giá tài sản số 39/KL.HĐĐGTS ngày 28/07/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó, có cơ sở xác định:

Vào khoảng 21 giờ 20 phút ngày 05/10/2020, trên tuyến Quốc lộ 91, thuộc khu vực tổ 02, ấp M Thiện, xã M Đ, huyện P, tỉnh An Giang, bị cáo Diệp Sẹn Ph đã có hành vi điều khiển xe ô tô tải biển số 84C–036.13 tham gia giao thông, lưu thông theo hướng CĐ – LX, lấn sang phần đường bên trái để vượt xe ô tô tải cùng chiều phía trước, không đảm bảo an toàn nên khi vừa vượt lên, bị cáo thấy xe mô tô biển số 67B1-708.98 do ông Nguyễn Thanh D điều khiển theo chiều ngược lại (hướng LX – CĐ), bị cáo đã chủ động điều khiển cho xe tải chạy sang phải nhưng không tránh kịp, phần hông đuôi xe tải bên lề trái đã va chạm vào xe mô tô, gây tai nạn giao thông. Hậu quả, làm ông D bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 73% (Bảy mươi ba phần trăm). Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo khoản 1 Điều 13 và khoản 2 Điều 14 của Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Bị cáo Diệp Sẹn Ph là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm về tham gia giao thông đường bộ của mình là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vì vô ý không quan sát kỹ nên bị cáo đã chủ quan điều khiển xe lấn sang làn đường bên trái, vượt không đảm bảo an toàn, va chạm với xe đi ngược chiều, dẫn đến tai nạn giao thông. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về sức khỏe, tài sản của bị hại, gây mất trật tự an toàn giao thông đường bộ. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Diệp Sẹn Ph đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Từ đó, cho thấy Cáo trạng số 74/CT-VKS.CP của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh An Giang truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xe ô tô tải biển số 84C-036.13 có trọng tải 15 tấn là nguồn nguy hiểm cao độ, khi va chạm với phương tiện giao thông khác thường gây ra hậu quả rất nghiêm trọng nên người điều khiển xe phải được cấp giấy phép lái xe đúng quy định và có kiến thức hiểu biết về an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo được cấp giấy phép lái xe hạng C, đã có kinh nghiệm nhiều năm trong việc điều khiển xe nên bị cáo biết rõ việc vượt xe chạy cùng chiều phía trước, lấn sang đường ngược chiều không đúng quy định, không đảm bảo an toàn là nguy hiểm cho người tham gia giao thông, nhất là đối với các phương tiện nhỏ hơn. Trong điều kiện trời tối, đường Quốc Lộ có xe thường xuyên qua lại, phía trước lại có xe ô tô tải chạy cùng chiều, đáng lẽ ra khi muốn xin vượt, bị cáo phải chú ý quan sát kỹ xem có đảm bảo khoảng cách an toàn để vượt không, lấn làn đúng quy định chưa, phía trước có chướng ngại vật gì không hoặc có xe nào đi theo chiều ngược lại bên làn đường bên trái hay không. Thế nhưng chỉ vì vô ý không quan sát cẩn thận, bị cáo đã chủ quan điều khiển xe lấn sang làn đường bên trái để vượt lên phía trên, do không đảm bảo an toàn nên khi vượt lên phía trên, bị cáo đã thấy xe của bị hại đi chiều ngược lại, bị cáo mới chạy xe qua phần đường bên phải để tránh nhưng không kịp, lúc này xe mô tô của bị hại đã va chạm vào phần hông đuôi xe tải dẫn đến tai nạn giao thông, làm cho bị hại bị tổn thương cơ thể 73% và hư hỏng tài sản. Hành vi phạm tội của của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang và lo sợ cho người tham gia giao thông khi chứng kiến vụ tai nạn xảy ra. Do đó, khi quyết định hình phạt, cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới tương

xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, nhắc nhở mọi người cần phải chấp hành nghiêm pháp luật về an toàn giao thông khi tham gia giao thông đường bộ.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nhận thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo tích cực đưa bị hại đi cấp cứu và cùng với chủ xe bồi thường, khắc phục một phần hậu quả, thiệt hại cho bị hại với số tiền 160.000.000 đồng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, trong vụ án này, có một phần lỗi của bị hại là điều khiển xe trong tình trạng có sử dụng rượu/bia vượt mức quy định (kết quả định lượng Ethanol là 2,55g/l) nhưng vẫn điều khiển phương tiện tham gia giao thông là không đảm bảo an toàn. Tại thời điểm xảy ra tai nạn, do trời đang mưa nên cũng phần nào ảnh hưởng đến tầm quan sát của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật, cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[2.4] Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; có nhân thân tốt; lần đầu phạm tội; trong thời gian tại ngoại, bị cáo chấp hành tốt pháp luật, không có hành vi vi phạm pháp luật tại địa phương; hoàn cảnh gia đình hiện khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi 03 con nhỏ. Xét thấy, nếu không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách bằng 02 lần mức hình phạt tù, được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 và Điều 1, 2, 3, 4, 5 của Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[2.5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân.

[2.6] Về biện pháp tư pháp:

[2.6.1] *Về trách nhiệm dân sự:*

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Xét thấy, xe ô tô tải biển số 84C-036.13 là nguồn nguy hiểm cao độ, ông Sơn Kim A là chủ sở hữu xe, bị cáo Diệp Sẹn Ph là tài xế được ông A thuê trực tiếp điều khiển xe để chở hàng theo yêu cầu của ông A vào ngày 05/10/2020 gây tai nạn dẫn đến việc ông Nguyễn Thanh D bị thiệt hại về sức khỏe và tài sản. Tại phiên tòa, bị hại ông D yêu cầu bị cáo Diệp Sẹn Ph và ông Sơn Kim A cùng có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho ông. Bị cáo Diệp Sẹn Ph và ông Sơn Kim A tự nguyện đồng ý liên đới bồi thường thiệt hại cho ông D. Do đó, căn cứ vào Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 584, 585, 589, 590,

601 của Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Diệp Sẹn Ph và ông Sơn Kim A phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Thanh D. Tuy nhiên, về số tiền yêu cầu của từng khoản chi phí thiệt hại, bị cáo Ph và ông A có đề nghị xem xét theo quy định của pháp luật. Phần trách nhiệm giữa ông A và bị cáo Ph sẽ tự thỏa thuận với nhau, trường hợp không thỏa thuận được thì có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về các khoản thiệt hại của bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

(1) Đối với chi phí điều trị tại bệnh viện và chi phí mua thuốc, mua sữa bồi D sức khỏe: Tại phiên tòa, bị hại, ông A và bị cáo đã thống nhất số tiền với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, tổng cộng là 208.772.750 đồng nên cần ghi nhận sự tự nguyện này, buộc ông Sơn Kim A và bị cáo Ph liên đới bồi thường cho ông D số tiền 208.772.750 đồng.

(2) Đối với chi phí tiền xe: Tại phiên tòa, bị hại thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, chỉ yêu cầu số tiền 22.500.000 đồng. Xét thấy, đây là các khoản chi phí thực tế hợp lý, phù hợp cho việc chuyển cấp cứu trong thời gian điều trị từ Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh An Giang lên Bệnh viện Chợ Rẫy (06/10/2020 – 17/11/2021); Bệnh viện phục hồi chức năng từ ngày 24/12/2020 – 13/01/2021, từ ngày 29/3/2021 đến 09/4/2021 và tái khám ở Bệnh viện phục hồi chức năng ngày 05/10/2021. Mặc dù không có hóa đơn chứng từ nhưng bị hại đã nộp bảng kê phù hợp với thời gian điều trị nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận chi phí tiền xe là 22.500.000 đồng, buộc ông Sơn Kim A và bị cáo liên đới bồi thường chi phí này cho ông D là phù hợp với quy định của pháp luật và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

(3) Đối với thu nhập thực tế bị mất của bị hại trong thời gian điều trị tại bệnh viện và nghĩ D sức tại nhà: Ông D yêu cầu bồi thường tổng cộng 14 tháng thu nhập x 10.000.000 đồng/tháng = 140.000.000 đồng. Qua xác minh ông Phan Thanh H được biết, ông D làm nghề tài xế xe tải với mức thu nhập bình quân từ 10.000.000 đồng – 15.000.000 đồng/tháng, tuy nhiên ông D chỉ yêu cầu mức bồi thường 10.000.000 đồng/tháng. Thời gian ông D điều trị tại Bệnh viện từ 05/10/2020 - 17/11/2020 (42 ngày); từ đến 24/12/2020 – 13/01/2021 (19 ngày); từ 29/3/2021 – 09/4/2021 (12 ngày); tái khám ở Bệnh viện phục hồi chức năng ngày 05/10/2021 (01 ngày), tổng cộng là 74 ngày. Đồng thời, thương tích của ông D là 73% nên sau khi xuất viện về nhà, cần phải có thêm thời gian nghỉ ngơi, D sức để phục hồi sức khỏe nên xem xét đây là các khoản chi phí thực tế, hợp lý. Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc ông Sơn Kim A và bị cáo Ph liên đới bồi thường khoản thu nhập bị mất cho ông D trong khoảng thời gian (74 ngày điều trị và 07 tháng nghỉ D sức tại nhà) x 10.000.000 đồng/tháng = 94.667.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

(4) Đối với số tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh ông Nguyễn Thanh K (con ruột ông D) yêu cầu tổng cộng 37.000.000 đồng. Ông D điều trị 74 ngày tại bệnh viện nên cần người chăm sóc trong thời gian điều trị là hợp lý. Qua xác minh được biết ông K được thuê quản lý phòng tập Gym với mức thu nhập 7.000.000 đồng/tháng, về các khoản thu nhập từ việc nhận thêm học viên và chi thêm huê hồng không có cơ sở chứng minh nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận số tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh là 7.000.000 đồng/tháng x 74 ngày = 17.266.700 đồng. Tại

phiên tòa, ông K đồng ý giao cho ông D nhận thay số tiền bồi thường này, ông D cũng đồng ý nên buộc bị cáo và ông A liên đới bồi thường số tiền 17.266.700 đồng cho ông D là phù hợp. Anh K và ông D tự thỏa thuận giao trả lại với nhau, nếu không tự thỏa thuận được thì có quyền yêu cầu giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

(5) Đối với yêu cầu bồi thường về tổn thất tinh thần của bị hại: Bị hại yêu cầu mức bồi thường 50 tháng lương cơ sở theo quy định của pháp luật x 1.490.000 đồng/tháng = 74.500.000 đồng. Nhận thấy bị hại bị thương tích với tỷ lệ 73%, điều trị trong thời gian dài, gây ảnh hưởng đến sức khỏe và tổn thương về mặt tinh thần rất lớn nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bị hại, buộc ông Sơn Kim A và bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 74.500.000 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

(6) Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về phụ tùng hư hỏng của chiếc xe mô tô biển số 67B1– 708.98 của ông D theo mức định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự là 2.500.000 đồng, xét thấy đây là yêu cầu hợp lý, phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

(7) Đối với các khoản chi phí yêu cầu bồi thường như chi phí ăn, uống, tự mua thuốc thay băng tại nhà mà không có hóa đơn chứng từ nên không có cơ sở chứng minh. Mặt khác, tại phiên tòa, bị hại cũng đã thống nhất với đề nghị của đại điện Viện kiểm sát, rút lại các yêu cầu này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

(8) Đối với yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập lao động vĩnh viễn 05 năm sau và các chi phí phát sinh trong thời gian tới như phẫu thuật mắt, tái khám, điều trị ghép xương chân, tổng chi phí khoảng 100.000.000 đồng. Xét đây là các khoản chi phí này chưa phát sinh trên thực tế, không thể tính được nên không có cơ sở xem xét chấp nhận.

Như vậy, tổng cộng số tiền mà bị cáo Diệp Sẹn Ph và ông Sơn Kim A có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Thanh D gồm (1) 208.772.750 đồng + (2) 22.500.000 đồng + (3) 94.667.000 đồng + (4) 17.266.700 đồng + (5) 74.500.000 đồng + (6) 2.500.000 đồng = 420.206.450 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo và ông Sơn Kim A đã bồi thường cho ông D số tiền 160.000.000 đồng nên sau khi khấu trừ, ông Sơn Kim A và bị cáo Diệp Sẹn Ph còn phải liên đới bồi thường thêm cho ông Nguyễn Thanh D *số tiền 260.206.450 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu hai trăm lẻ sáu ngàn bốn trăm năm mươi đồng).*

Tuy nhiên, các thiệt hại nêu trên được tính đến thời điểm xét xử, đối với các khoản thiệt hại khác phát sinh sau này và ngoài các khoản được nêu trên trong bản án này thì các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì có thể khởi kiện yêu cầu giải quyết trong vụ án dân sự khác.

[2.6.2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào quy định tại Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, về vật chứng bị thu giữ trong vụ án được xử lý như sau:

- Đối với 01 (một) xe ô tô tải biển số 84C–036.13, nhãn hiệu HINO, số máy J08EUF 16896: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại cho chủ sở hữu xe là ông Sơn Kim A theo biên bản trả lại giấy tờ, tang vật ngày

26/10/2020 là đúng quy định, hiện ông A đã nhận lại xe, hư hỏng nhẹ nhưng không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

+ Đối với vật chứng gồm: 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 67B1-708.98, nhãn hiệu Honda, loại xe hai bánh, màu sơn xe trắng đen bạc (xe không chìa khóa, đã qua sử dụng, hư hỏng sau khi tai nạn), số máy HC 12E5743278, số khung 1212DY743255 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67B1- 708.98 tên Nguyễn Thị M A; 01 (một) giấy phép lái xe số 8900960109991, hạng A1, C mang tên Nguyễn Thanh D, sinh năm 1976: Quá trình điều tra xác định chiếc xe này ông D đã mua của bà Nguyễn Thị M A nhưng chưa sang tên, ông D đang là người quản lý và sử dụng xe. Bà A cũng thừa nhận đã bán xe cho ông D và giao cho ông D quyền quyết định khi giải quyết vụ việc liên quan đến chiếc xe nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao trả lại các vật chứng này cho ông Nguyễn Thanh D là phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp sau này ông Nguyễn Thanh D và bà Nguyễn Thị M A có tranh chấp về quyền sở hữu chiếc xe mô tô biển số 67B1-708.98 thì có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết trong vụ án khác.

+ Đối với vật chứng là 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số 5115723 của xe 84C- 036.13: Trong quá trình điều tra xác định ông Sơn Kim A là chủ sở hữu xe, đồng thời ông A cùng với bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả thiệt và hiện tại ông A đã nhận lại xe nên xét thấy không cần thiết tạm giữ giấy chứng nhận kiểm định này mà cần trả lại cho chủ sở hữu xe ô tô tải biển số xe 84C- 036.13 là ông Sơn Kim A là phù hợp quy định pháp luật.

+ Đối với 01 (một) giấy phép lái xe số 790098230071, hạng C mang tên Diệp Sẹn Ph, không phải là vật chứng trong vụ án, do không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định nên xét thấy cần trả lại cho bị cáo Ph là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.7] Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với việc ông Nguyễn Thanh D điều khiển xe mô tô tham gia giao thông trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định là lỗi vi phạm hành chính nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P thực hiện thủ tục chuyển hồ sơ vi phạm cho cơ quan có thẩm quyền xử lý là đúng theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với việc bồi thường bảo hiểm của xe ô tô tải biển số 84C.036.13 do có đăng ký tham gia bảo hiểm của Tổng Công ty bảo hiểm PVI – Công ty Bảo hiểm PVI Cửu Long (gọi tắt là Công ty), quá trình điều tra, truy tố và chuẩn bị xét xử, Công ty đã gửi văn bản trình bày ý kiến là đang bổ sung hồ sơ giải quyết theo quy định, xin không tham gia phiên tòa. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, ông Sơn Kim A là chủ sở hữu xe cũng không có yêu cầu giải quyết về phần bồi thường của Công ty bảo hiểm, để ông và Công ty tự thương lượng. Trường hợp sau này không thương lượng được thì ông sẽ yêu cầu giải quyết trong vụ án khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo là người bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và ông Sơn Kim A cùng có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền bồi thường thiệt hại thêm cho bị hại là 260.206.450 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 260; Điều 38; Điều 50; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 1, 2, 3, 4, 5 của Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

- Tuyên bố: Bị cáo Diệp Sẹn Ph phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

- Xử phạt: Bị cáo Diệp Sẹn Ph 01 (một) năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/12/2021).

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Diệp Sẹn Ph cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện TC, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Diệp Sẹn Ph có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục đối với bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo (Đã giải thích quy định về án treo tại phiên tòa cho bị cáo biết).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Diệp Sẹn Ph.

Căn cứ vào Điều 46, Điều 48 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 590, Điều 601 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Diệp Sẹn Ph và ông Sơn Kim A liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Nguyễn Thanh D số tiền 260.206.450 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu hai trăm lẻ sáu ngàn bốn trăm năm mươi đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì còn phải chịu một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Trả lại cho ông Nguyễn Thanh D 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 67B1-708.98, nhãn hiệu Honda, loại xe hai bánh, màu sơn xe trắng đen bạc (xe không chìa

khóa, đã qua sử dụng, hư hỏng sau khi tai nạn), số máy HC 12E5743278, số khung 1212DY743255; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67B1- 708.98 tên Nguyễn Thị M A và 01 (một) giấy phép lái xe số 8900960109991, hạng A1, C mang tên Nguyễn Thanh D, sinh năm 1976.

- Trả lại cho ông Sơn Kim A 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số 5115723 của xe 84C- 036.13.

- Trả lại cho bị cáo Diệp Sẹn Ph 01 (một) giấy phép lái xe số 790098230071, hạng C mang tên Diệp Sẹn Ph.

(Tất cả những vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh An Giang đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/12/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh An Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh An Giang).

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Diệp Sẹn Ph phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo Diệp Sẹn Ph và ông Sơn Kim A liên đới chịu 13.010.323 đồng (Mười ba triệu không trăm mười ngàn ba trăm hai mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, ông Sơn Kim A, ông Nguyễn Thanh K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Dương Thuỳ Dung

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- CA, VKS huyện CP;
- Tòa án tỉnh AG;
- VKS ND tỉnh An Giang;
- THA P;
- UBND xã N,
huyện TC, tỉnh Trà Vinh.
- Lưu HS – VP.